

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HNGĐ -ST
Ngày: 08/02/2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh
Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc và bà Trương Thị Ngoãn
- Thư ký phiên Tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân
huyện TH tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình tham gia phiên
Tòa: Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái
Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2020/TLST- HNGĐ ngày 08
tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án
ra xét xử sơ thẩm số: 01/2021/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 và quyết
định hoãn phiên Tòa số: 03/2021/QĐST- HNGĐ ngày 28/01/2021 giữa các đương
sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1997.
Nơi cư trú: Số nhà 28, ngõ 240, TKD, Khu 8, phường QY, thị xã QY, tỉnh QN.
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1995.
Nơi cư trú: Thôn NC, xã ĐM, huyện TH, tỉnh Thái Bình.
(Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/11/2020 cũng như tại bản tự khai
nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn
với nhau ngày 19/12/2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã
ĐM, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì
phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm
nên sống với nhau không có hạnh phúc và vợ chồng chị sống ly thân từ cuối năm

2018 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh T, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng chị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 23/4/2017. Quan điểm của chị xin nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng anh T không đến Tòa án.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 23/4/2017. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không phải giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa.

Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của nguyên đơn.

Anh Nguyễn Văn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau có đăng ký ngày 19/12/2016, tại Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện TH, tỉnh Thái Bình đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị L và anh T không tôn T, quan tâm, giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Giữa chị L và anh T đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Anh T không

đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên Tòa chứng tỏ anh T bỏ mặc, không quan tâm đến chị L, thể hiện không thiện chí trong việc cải thiện tình trạng hôn nhân đang mâu thuẫn trong khi chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T, kiên quyết xin ly hôn anh T. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ L, xử cho chị L được ly hôn anh T.

[2]. Về quan hệ con chung: Chị L và anh T có một con chung Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 23/4/2017. Quan điểm của chị xin nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không có văn bản gửi Tòa án thể hiện quan điểm về việc nuôi con chung nên cần giao con cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung chị L khai: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T không có văn bản gửi Tòa thể hiện quan điểm của mình về phần tài sản và không có lời khai về phần tài sản, không có mặt tại phiên tiếp cận chứng cứ công khai và hòa giải, tại phiên Tòa. Do đó phần tài sản Tòa án không giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Chị L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1, khoản 3 điều 228, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn T có một con chung Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 23/4/2017. Xử giao cho chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 23/4/2017. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền thăm nom con chung. Anh T và chị L có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Tòa án không giải quyết về phần tài sản. Khi nào chị L và anh T có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0009791. ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị L đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện TH.
- Các đương sự.
- UBND xã ĐM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

